



Phòng thí nghiệm phân tích chất lượng phân bón Laboratory for fertilizers testing

Hiện nay trên thị trường tràn ngập phân bón giả, phân nhái kém chất lượng làm mất uy tín của các công ty sản xuất Phân bón đồng thời gây tổn thất cho người tiêu dùng và làm nguy hại đến môi trường. Việc xây dựng phòng thí nghiệm phân tích chất lượng phân bón đạt tiêu chuẩn, có thể xác định chính xác chất lượng phân bón với độ tinh cậy cao, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước là một thách thức cho các phòng thí nghiệm hiện nay.

Trên cơ sở vật chất của Viện nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường, vào cuối năm 2013 “*Phòng thí nghiệm phân tích chất lượng phân bón*” đã được hình thành và đi vào hoạt động. Phòng được xây dựng theo tiêu chuẩn chất lượng của ISO/IEC 17025 : 2005 và đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BOA), Bộ Khoa học Công nghệ cấp chứng chỉ công nhận ngày 25/5/2015.



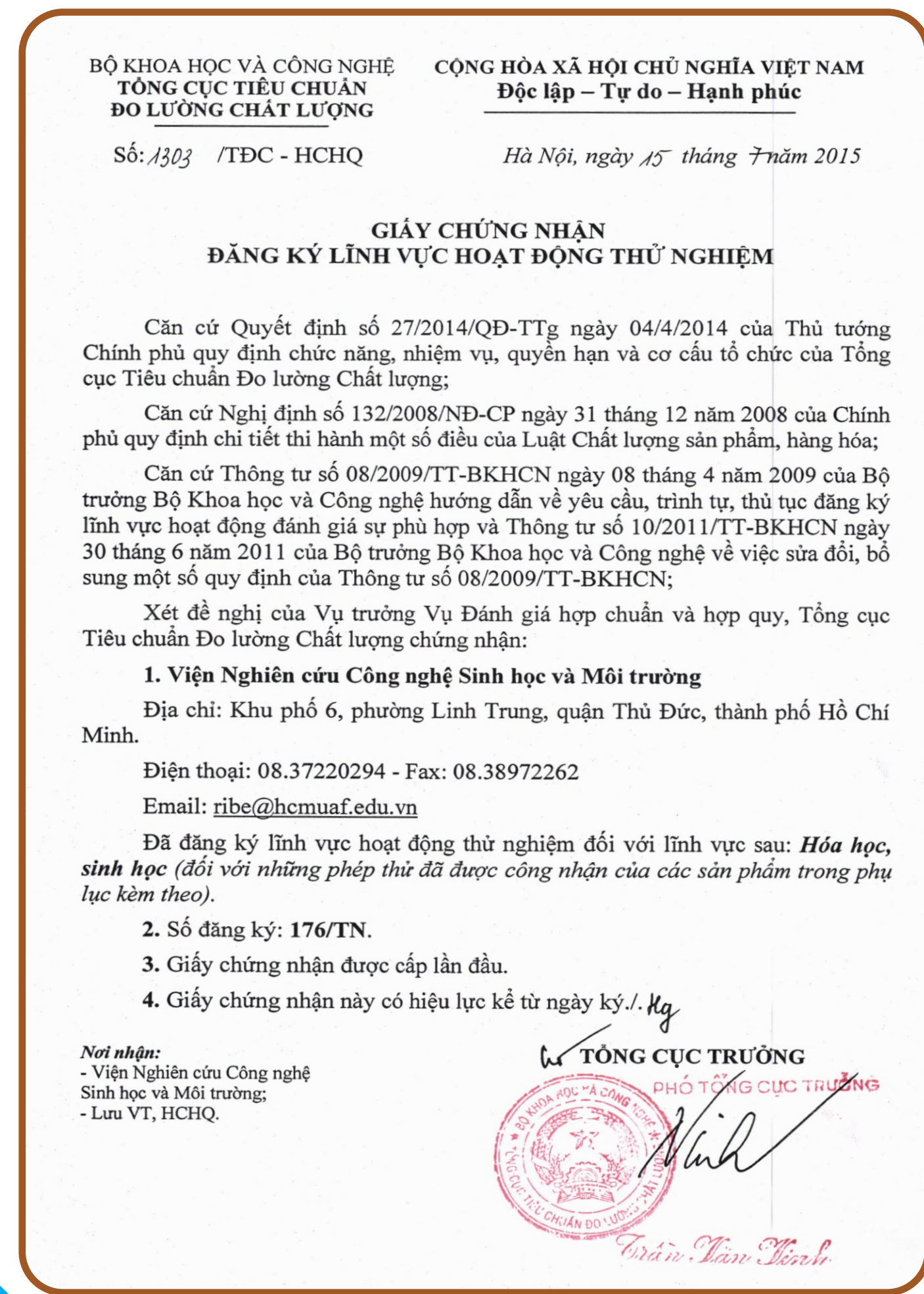
DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN LIST OF ACCREDITED TESTS VILAS 548				
Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá Field of test: Chemistry				
TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử Materials or products tested	Tên phép thử cụ thể The Name of specific tests	Giới hạn phát hiện (theo yêu cầu pháp vi) Detection limit (if any) range of measurement	Phương pháp thử Test methods
1.	Đất (Soil)	Xác định hàm lượng Đồng (Cu) Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử. Determination of copper (Cu) content - Atomic Absorption Spectrometer.	2 mg/kg	US EPA SW-846-METHOD 3050B (11/2004) & TCVN 6647:2007
2.		Xác định hàm lượng Chì (Pb) Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử. Determination of lead (Pb) content - Atomic Absorption Spectrometer.	2 mg/kg	
3.		Xác định hàm lượng Cadmium (Cd) Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử. Determination of cadmium (Cd) content - Atomic Absorption Spectrometer.	1 mg/kg	
4.		Xác định hàm lượng Nickel (Ni) Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử. Determination of nickel (Ni) content - Atomic Absorption Spectrometer.	10 mg/kg	
5.	Phân bón (Fertilizer)	Xác định Cu tổng số Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử. Determination of total copper (Cu) content - Atomic Absorption Spectrometer.	2 mg/kg	TCVN 9286:2012
6.		Xác định Pb tổng số Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử. Determination of total lead (Pb) content - Atomic Absorption Spectrometer.	2 mg/kg	TCVN 9292:2012
7.		Xác định Cd tổng số Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử. Determination of total Cadmium (Cd) content - Atomic Absorption Spectrometer.	1 mg/kg	TCVN 9291:2012

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN LIST OF ACCREDITED TESTS VILAS 548				
TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử Materials or products tested	Tên phép thử cụ thể The Name of specific tests	Giới hạn phát hiện (theo yêu cầu pháp vi) Detection limit (if any) range of measurement	Phương pháp thử Test methods
8.	Phân bón (Fertilizer)	Xác định Mn tổng số Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử. Determination of total manganese (Mn) content - Atomic Absorption Spectrometer.	1 mg/kg	TCVN 9288:2012
9.		Xác định Mg tổng số Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử. Determination of total magie (Mg) content - Atomic Absorption Spectrometer.	1 mg/kg	TCVN 9285:2012
10.	Phân bón (Fertilizer)	Xác định Acid Humic và Acid Fulvic Determination of Humic Acid and Fulvic Acid content	2 mg/100 g	TCVN 8561:2010
11.		Xác định Acid tự do Determination of free acid content	0.0065 % (theo/according to H ₂ SO ₄) 0.006 % (theo/according to HNO ₃) 0.009 % (theo/according to P ₂ O ₅)	TCVN 9292:2012
12.		Xác định hàm lượng Biuret trong phân ure (Determination of Biuret in urea)	-	TCVN 9293:2012
13.		Xác định hàm lượng Boron Determination of Boron content	-	AOAC 982.01:2006
14.		Xác định độ ẩm Determination of moisture	0.1 - 70%	TCVN 9297:2012 & AOAC 950.01
15.		Xác định Kali tổng số Determination of total Potassium	0.002 %	TCVN 8562:2010

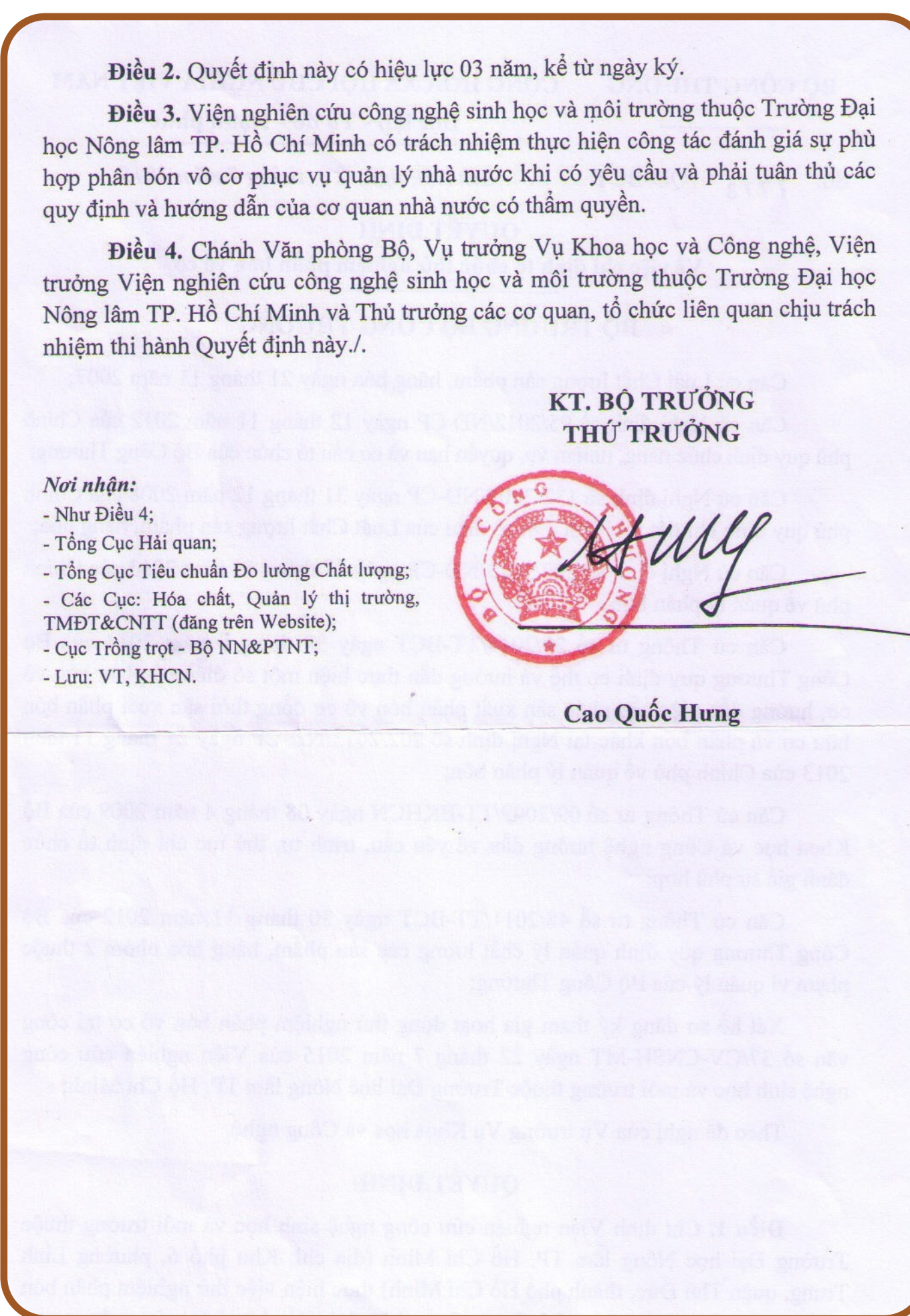
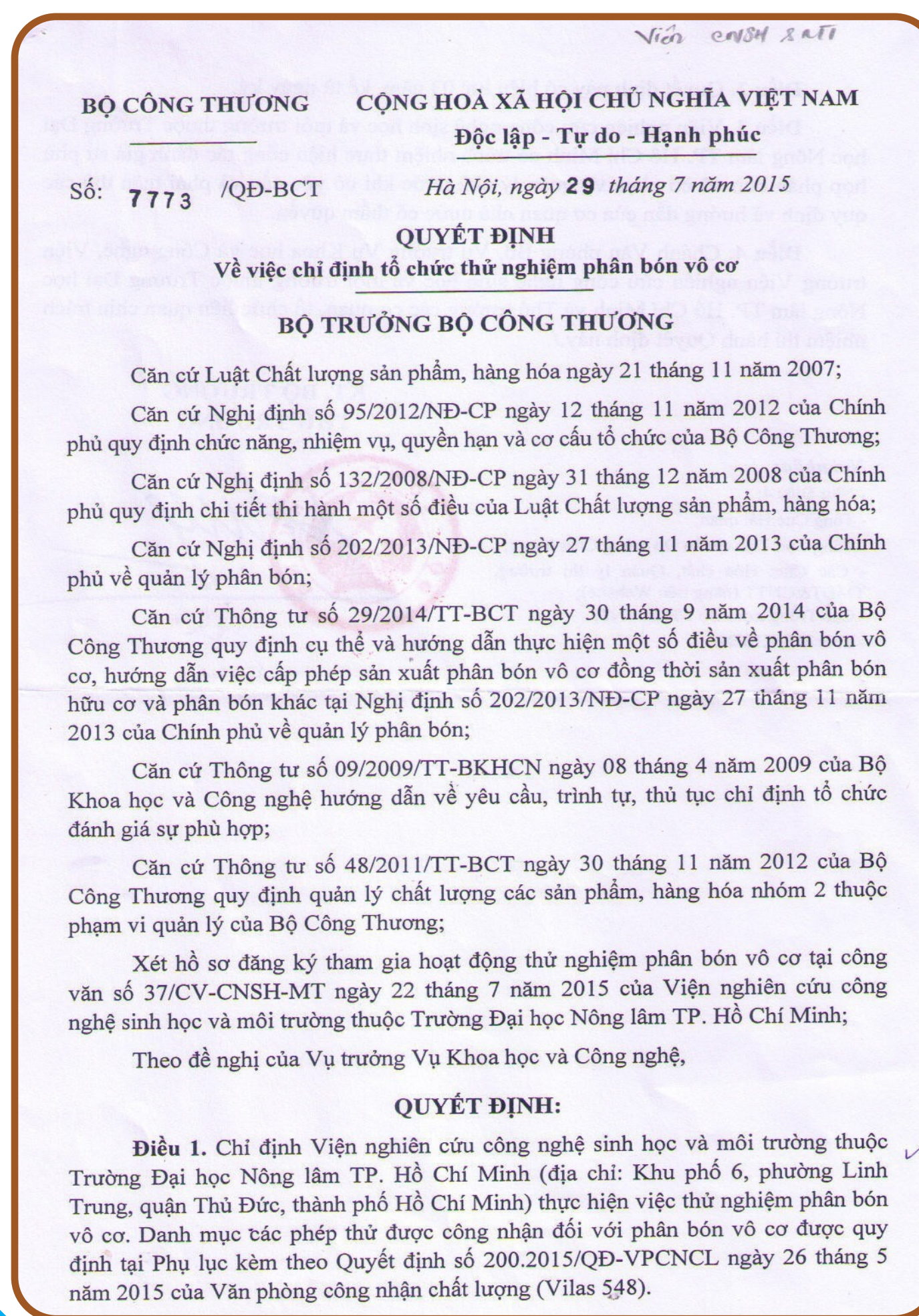
DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN LIST OF ACCREDITED TESTS VILAS 548				
TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử Materials or products tested	Tên phép thử cụ thể The Name of specific tests	Giới hạn phát hiện (theo yêu cầu pháp vi) Detection limit (if any) range of measurement	Phương pháp thử Test methods
16.	Phân bón (Fertilizer)	Xác định Kali hữu hiệu Determination of available Potassium	0.002 %	TCVN 8560:2010
17.		Xác định Nitơ tổng số Determination of total Nitrogen	0.0035 %	TCVN 8557:2010
18.		Xác định Phospho hữu hiệu Determination of available Phosphorus content	0.0025 %	TCVN 8559:2010
19.		Xác định Phospho tổng Determination of total Phosphorus content	0.0010%	TCVN 8563:2010
20.		Xác định pH Determination of pH	2 - 12	AOAC 973.04 (1997)
Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh Field of testing: Biological				
TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử Materials or products tested	Tên phép thử cụ thể The Name of specific tests	Giới hạn phát hiện (theo yêu cầu pháp vi) Detection limit (if any) range of measurement	Phương pháp thử Test methods
1.	Sinh vật biến đổi gen và các sản phẩm có nguồn gốc từ chúng (Genetically Modified Organisms and derived products)	Sinh vật biến đổi gen (GMO) Genetically Modified Organism	0,1 %	TCVN 7605:2007 (ISO 21569:2005)
Ghi chú/Note: - US EPA: Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ / US Environmental Protection Agency - ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế / International Organization for Standardization. - AOAC: Hiệp hội các nhà hoá phân tích chính thống / Association of Official Analytical Chemists				

Đã đăng ký Lĩnh vực Hoạt động thử nghiệm cho các phép thử đạt chuẩn chất lượng ISO/IEC 17025 : 2005, giấy chứng nhận số 1303/TĐC – HCHQ ngày 15/7/2015 của Tổng cục Đo lường Chất lượng.

Chúng tôi có đầy đủ các chức năng trong việc thử nghiệm xác định chất lượng Phân bón Vô cơ theo thông tư 48/2011/TT - BCT ngày 30/12/2011 và thông tư 29/2014/TT – BCT ngày 30/9/2014 của Bộ Công thương, theo quyết định “Chỉ định Tổ chức thử nghiệm Phân bón Vô cơ” số 7773/QĐ-BCT ngày 29/7/2015



DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM (Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực thử nghiệm số 1303 /TĐC-HCHQ ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)	
TT	Tên sản phẩm, hàng hóa
Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học	
1.	Đất
2.	Phân bón
Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh học	
1.	Sinh vật biến đổi gen và các sản phẩm có nguồn gốc từ chúng



Với cơ sở vật chất đầy đủ, quy trình phân tích đạt chuẩn và đội ngũ nhân viên đã được đào tạo, *Phòng thí nghiệm phân tích chất lượng phân bón* chúng tôi sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu về phân tích chất lượng phân bón với độ chính xác cao.

Chúng tôi rất hân hạnh được hợp tác với quý công ty và cá nhân trong lĩnh vực phân bón.

Địa chỉ liên hệ:

Phòng 211, tòa nhà A2, Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

ĐT: 08 3722 0294 - Fax: 08 3897 2262

Email: ribe@hcmuaf.edu.vn

